

CAO XUÂN THÀNH biên soạn

**HỒ SƠ XÂY DỰNG NHÀ THỜ
ĐÔNG CÁC ĐẠI HỌC SỸ
AN XUÂN TỬ CAO XUÂN DỤC**

Diễn Thịnh, 5/2016



Cù bà Phan Thị Tiệp



Cù ông Cao Xuân Dục



PLANCHE LXVII. — S. E. Cao-Xuân-Dực en 1922, avec toute sa famille réunie à l'occasion du 80^e anniversaire de la naissance de S. E.

MUC LỤC

1. Vị trí và Địa điểm
2. Các dấu mốc chính xây dựng Nhà thờ
3. Quy hoạch mặt bằng và Thiết kế Nhà thờ
4. Một số hình ảnh xây dựng Nhà thờ
5. Tượng đồng và Tượng đá
6. Câu đối, Hoàn Phi và Ân thư
7. Bài vị
8. Lọng, Hạc gỗ, Hương án, Cửa võng, Án Sơn, Rồng đá
9. Tài chính và Danh sách người cung tiến
10. Một số điều liên quan

1. Vị trí và Địa điểm

Để có đất xây dựng Nhà thờ mới, bắt đầu từ năm 2010, các thành viên Ban liên lạc dòng họ Cao Xuân tại Hà Nội thực hiện những hoạt động đầu tiên để xin cấp hoặc mua một mảnh đất tại quê hương Diễn Thịnh và cuối cùng thông qua mua đấu giá tại cuộc bán đấu giá đất của Huyện Diên Châu vào ngày 12 tháng 01 năm 2011, chúng ta đã mua và được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất ở (lâu dài) vào tháng 5 năm 2011 đối với 4 mảnh đất liền kề nhau đứng tên 4 ông: Cao Xuân Hạnh (250m²), Cao Xuân Thự (250m²), Cao Xuân Lâm (245,5m²), Cao Xuân Phong (250m²). Gộp 4 miếng đất đã tạo thành mảnh đất rộng 994,5m² (xấp xỉ 25m x 40m) ngay trước cổng vào Xóm 5, Xã Diễn Thịnh, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An.



2. Các dấu mốc chính xây dựng Nhà thờ

- ✓ **5/2011:** đấu giá mua được mảnh đất rộng 994,5m² (kích thước xấp xỉ 25m x 40m) ngay trước cổng vào Xóm 5, Xã Diễn Thịnh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An.
- ✓ **2012:** Xây tường bao quanh khu đất.
- ✓ **2014:** Lựa chọn và phê duyệt thiết kế Nhà thờ. Thiết kế do kiến trúc sư Trần Quốc Tuấn, Trung tâm bảo tồn di tích, Viện bảo tồn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện
- ✓ **31/10/2015** (tức ngày 19 Âm Lịch): **Lễ động thổ và Khởi công xây dựng Nhà thờ.** Buổi sáng Khởi công có mưa lớn và nắng lớn đồng thời đã tạo nên trên bầu trời buổi sáng mùa Thu một cầu vồng ngũ sắc rất đẹp báo hiệu sự tốt lành, may mắn. Ban liên lạc đặt quyết tâm phần đấu sẽ xây xong phần cơ bản của Nhà thờ (phần thô) trước Tết âm lịch. Phần hoàn thiện sẽ thực hiện sau Tết.
- ✓ **11/2015:** Hình thành ý tưởng làm tượng đồng của Cụ, một điểm nhấn tâm linh sẽ được đặt trong hậu cung Nhà thờ. Nghệ nhân đúc đồng Minh Ứng tại làng Ngũ xã, Hà nội được chọn để thực hiện.
- ✓ **19/12/2015:** làm việc với Nhà tạc tượng (trao đổi về thân thế, sự nghiệp và nhân cách của Cụ) để hoàn thiện ý tưởng thiết kế tượng đá, một tác phẩm nghệ thuật sẽ được trưng bày trong Vườn cây Nhà thờ. Nhà tạc tượng Phạm Văn Hạng - một người bạn của ông Cao Xuân Hạo, một người rất ngưỡng mộ cụ Cao Xuân Huy và rất kính phục cụ Cao Xuân Dục, được tin tưởng để thực hiện tác phẩm này.
- ✓ **22/12/2015** (ngày 12 tháng 11 Âm Lịch): **đổ mái, cất nóc Nhà thờ** lúc 7h sáng.

- ✓ **28/12/2015:** tiếp xúc gia đình Giáo sư Nguyễn Tiến Đích (<http://www.GSDich.vn>), một nhà phong thủy, kinh dịch uyên thâm để giúp mời Cụ tổ về cho ý kiến về việc thiết kế, xây dựng Nhà thờ và sẽ giúp hô thần - nhập tượng, bốc bát hương sau này.
- ✓ **04/01/2016:** lúc 14h45 đã thực hiện việc đổ đồng đúc tượng Cụ (sau khi các bản mẫu bằng đất được phê duyệt) tại Xưởng đúc đồng của Nghệ nhân đúc đồng Minh Ứng tại An Dương, Hà nội .
- ✓ **29/01/2016:** Chúc Tết công trường. Họp và đạt được sự đồng thuận với gia đình bà Cầm về việc sẽ di dời toàn bộ bàn thờ, hoành phi, cửa võng, đồ thờ cúng ... từ nhà bà Cầm sang Nhà thờ mới khi hoàn thành. Đóng cọc mốc cây xanh sẽ trồng ở Nhà thờ.
- ✓ **22/02/2016:** làm việc với nghệ nhân Nguyễn Viết Vũ tại Sơn Đồng, Hoài Đức, Hà nội (chuyên tu sửa, bảo dưỡng, làm mới đồ gỗ thờ cúng trong nhà thờ, chùa) để đặt hàng làm mới một số đồ gỗ của Nhà thờ (1 cặp câu đối 20 chữ/vế, 1 cặp câu đối 7 chữ/vế, đôi hạc,...).
- ✓ **25/02/2016:** Làm Lễ cúng xin Cụ tại nhà bà Cầm, sau đó bàn thờ và các đồ gỗ được di dời từ Diễn Châu ra xưởng của nghệ nhân Vũ để tu sửa, bảo dưỡng,.
- ✓ **28/02/2016:** Tiếp tục làm việc với nghệ nhân Vũ và thống nhất: (i) các đồ gỗ còn lại như Ngai, Hoành phi cũ, Bài vị, Cửa võng dài (hơn 3m), ... không sơn mới, chỉ làm sạch, phục chế chi tiết bị mất, bị hỏng, bị mất...bảo tồn tối đa nguyên gốc. Bình phong thư không sơn lại, chỉ làm thêm hoa văn bị mất và làm bộ chân mới. Bài vị cũng giữ nguyên, chỉ làm sạch, đồng thời làm mới bổ sung 7 cái đế và 8 cái hộp bị mất. Tác cả thiết kế để đặt bên trong Hậu cung.; (ii) Hương án cũ, các đồ trên hương án (đèn nến, ống

hương, ống hoa,...) và cửa võng ngăn từ nhà O Cầm sẽ sơn mới lại toàn bộ. Đóng mới 2 hương án nhỏ thờ thần linh ở bên phải và thờ thần ở bên trái Bàn thờ chính. Tất cả thiết kế để đặt bên ngoài Hậu cung.

- ✓ **01/3/2016:** 15h00 GS Đích mời Cụ Cao về để xin ý kiến nhiều việc (đặt tượng, bát hương, bố trí trong và ngoài Nhà thờ,...). Bút tích của GS Đích ghi lại ý kiến của Cụ xin xem ở phía dưới. Cụ đồng ý ngày 25/5/2016 Khánh thành Nhà thờ và ngày 27/5/2016 làm Giỗ Cụ tổ lần đầu tiên tại Nhà thờ mới.
- ✓ **3/2015:** trồng cây theo các mốc vị trí đã định, có bổ sung thêm 1 số cây mới. Các cây trồng là những cây trước đây từng trồng tại nhà cụ Cao và nay được bố trí theo phong thủy Nhà thờ.
- ✓ **01/5/2016:** Ban liên lạc kiểm tra công trình và họp ngay tại công trường để bàn, phân công chuẩn bị tổ chức các sự kiện ngày 25 và 27/5/2016. Quyết định mời các nhà sư thuộc Thiền viện Trúc lâm Tây thiên về cúng Khánh thành.
- ✓ **23/5/2016:** rước tượng và 3 bát hương đến nhà GS Đích và thực hiện nghi lễ hô thần nhập tượng và bốc 3 bát hương.
- ✓ **24/5/2016:** Ban liên lạc cùng một số cháu chất nội ngoại rước tượng Cụ, 3 bát hương, Chuông đồng, 2 Lọng quan đệ Nhất phẩm (do 2 nghệ nhân lão thành ở Huế thuê tay trong 2 tháng) về Nhà thờ mới ở quê hương Diên Thịnh, Diên Châu, Nghệ An.
- ✓ **25/5/2016: Lễ khánh thành.** 02 Đoàn Tăng ni đến làm lễ An vị tượng Cụ Cao Xuân Dục, lễ sai tịnh cho nhà thờ họ Cao Xuân, lễ cầu an, cầu siêu, lễ phóng sinh. Một là Đoàn Tăng Ni của Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên (Vĩnh Phúc) gồm 4 vị tăng và 6 vị sư ni do Thượng toạ Thích Kiến Nguyệt, Trụ trì Thiền viện Trúc Lâm

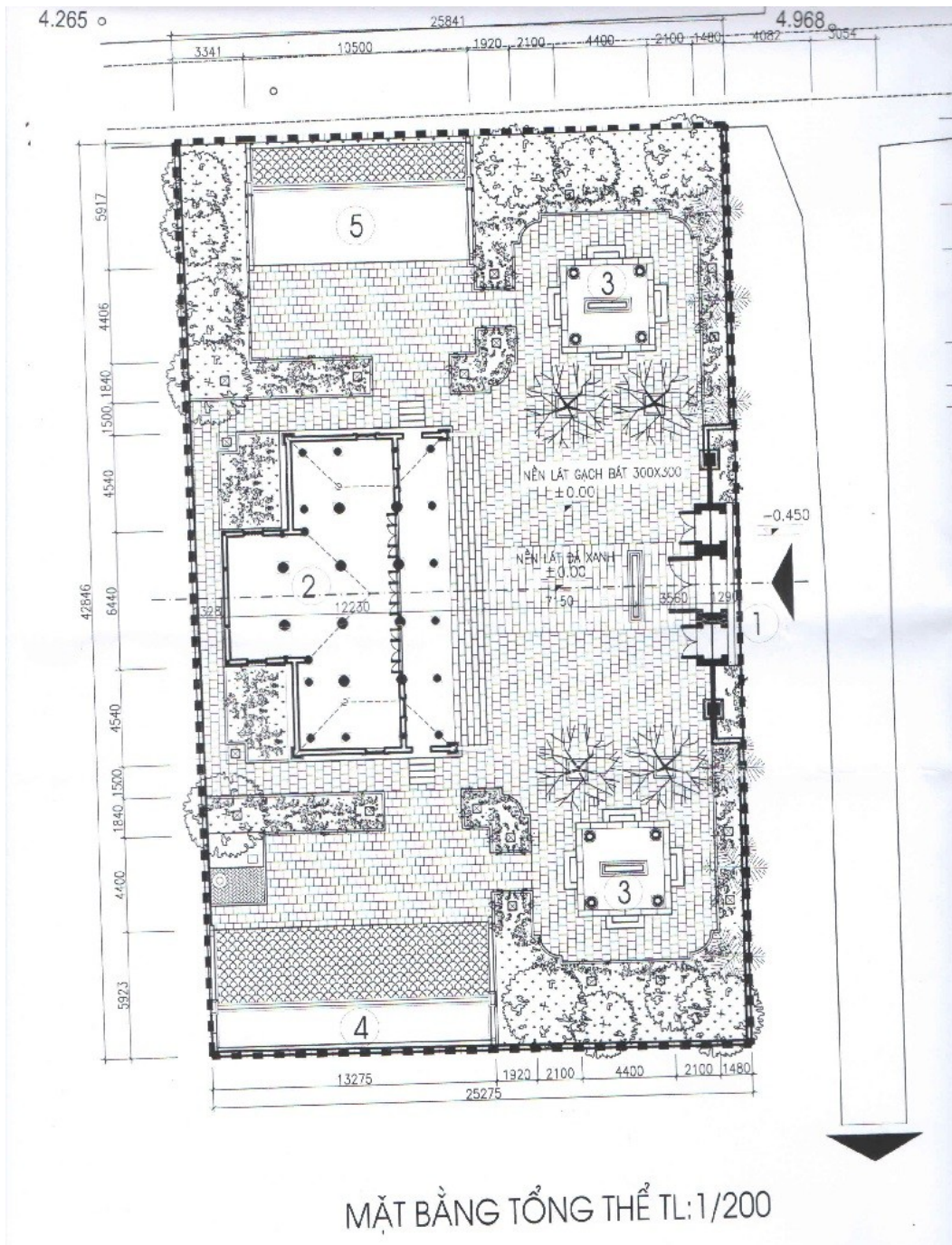
Tây Thiên dẫn đầu và làm chủ lễ (<https://www.facebook.com/truclamtaythien>); Hai là Đoàn Thiền viện Trúc Lâm Tuệ Đức (xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc) gồm có 6 vị tăng do Thầy Thích Thông Phổ - Trụ trì thiền viện Trúc Lâm Tuệ Quang, Thủ đức - TP HCM dẫn đầu (<http://thienvientuequang.org/gioi-thieu-thien-vien-tue-quang>).

Trong ngày này, một cụ Cá voi dài khoảng 13m (ước nặng 13 tấn) trôi dạt và mắc cạn ngay tại Xóm 5, xã Diễn Thịnh và đã được người dân giải cứu trả lại biển khơi. Sự kiện được các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin chi tiết. Báo hiệu một sự linh thiêng, độc đáo.

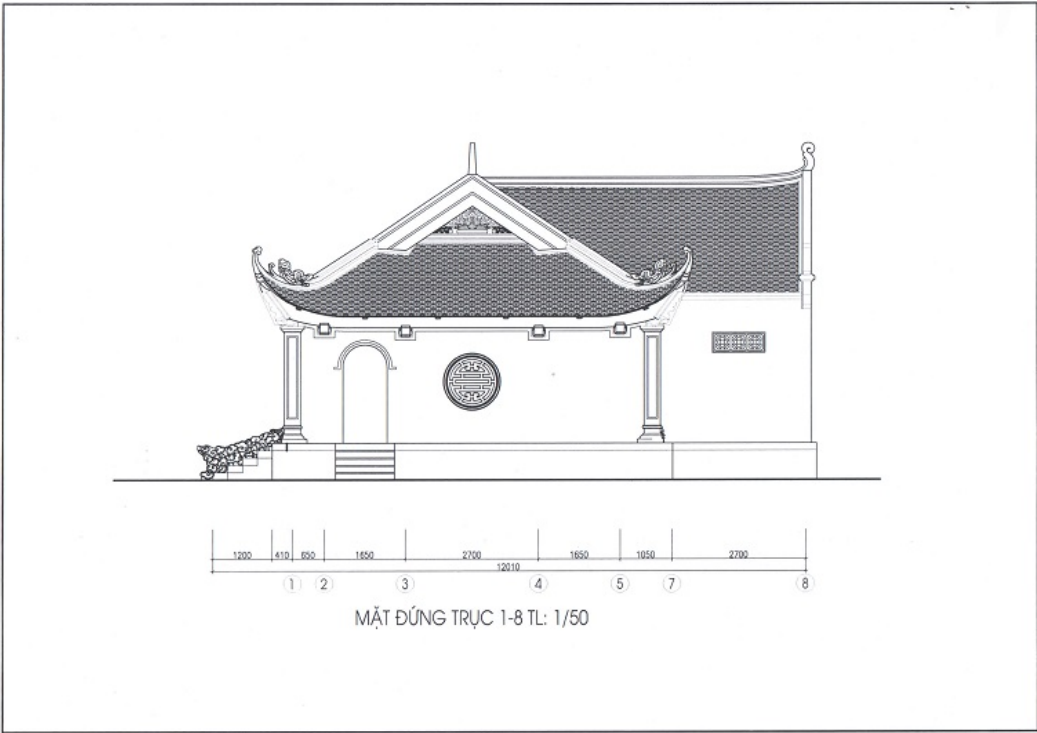
- ✓ **27/5/2016 (tức ngày 21 tháng 4 âm Lịch):** Giỗ Cụ Cao Xuân Dục lần đầu tại Nhà thờ mới với sự tham gia của đông đảo hậu duệ nội ngoại đời thứ 3, 4, 5, 6 cùng bà con làng xóm và lãnh đạo Xã Diễn Thịnh, lãnh đạo Huyện Diên Châu đến dự. Các ông Chủ tịch và Phó Chủ tịch Tỉnh Nghệ An đã gửi đồ lễ.

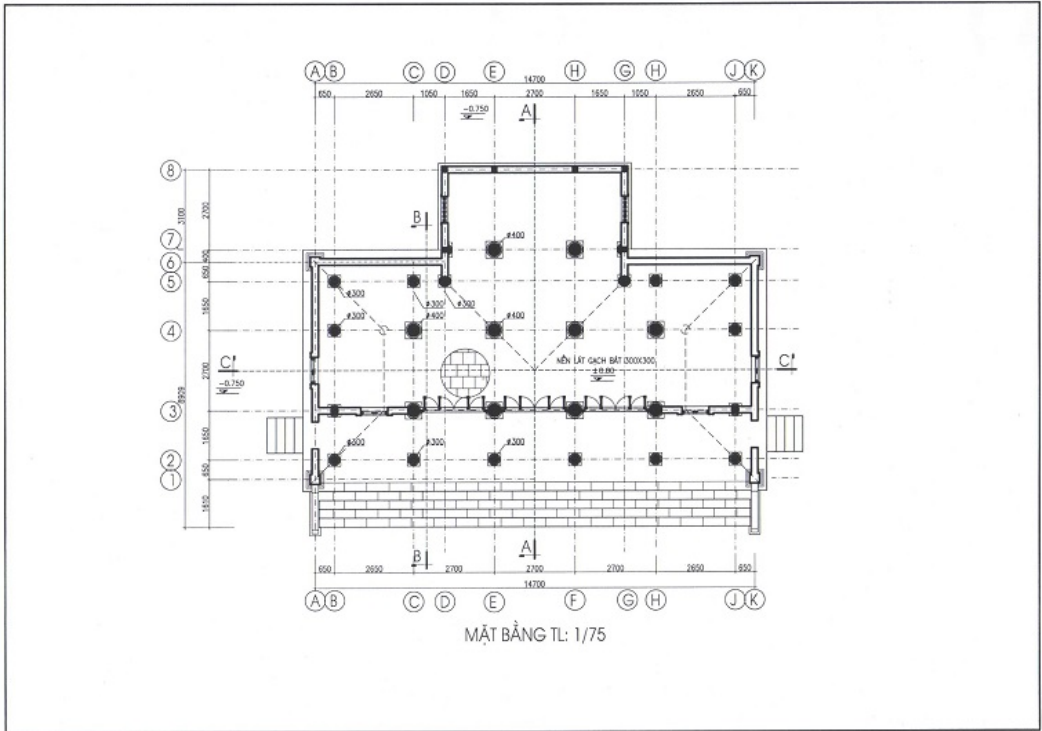
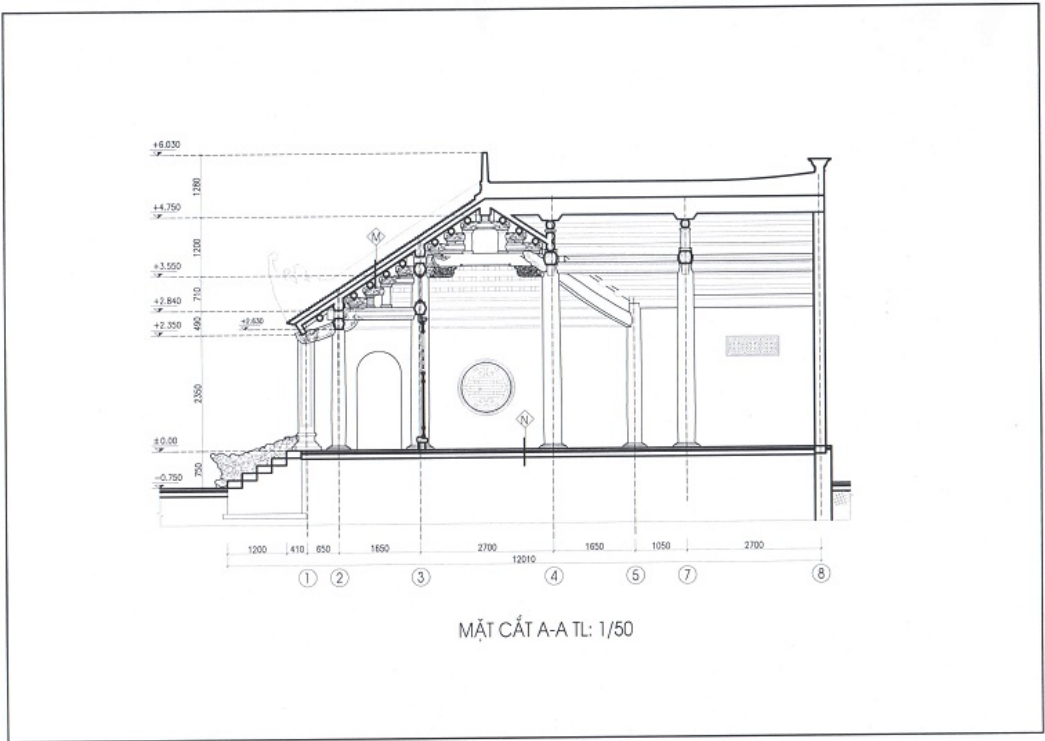
3. Quy hoạch mặt bằng và Thiết kế Nhà thờ

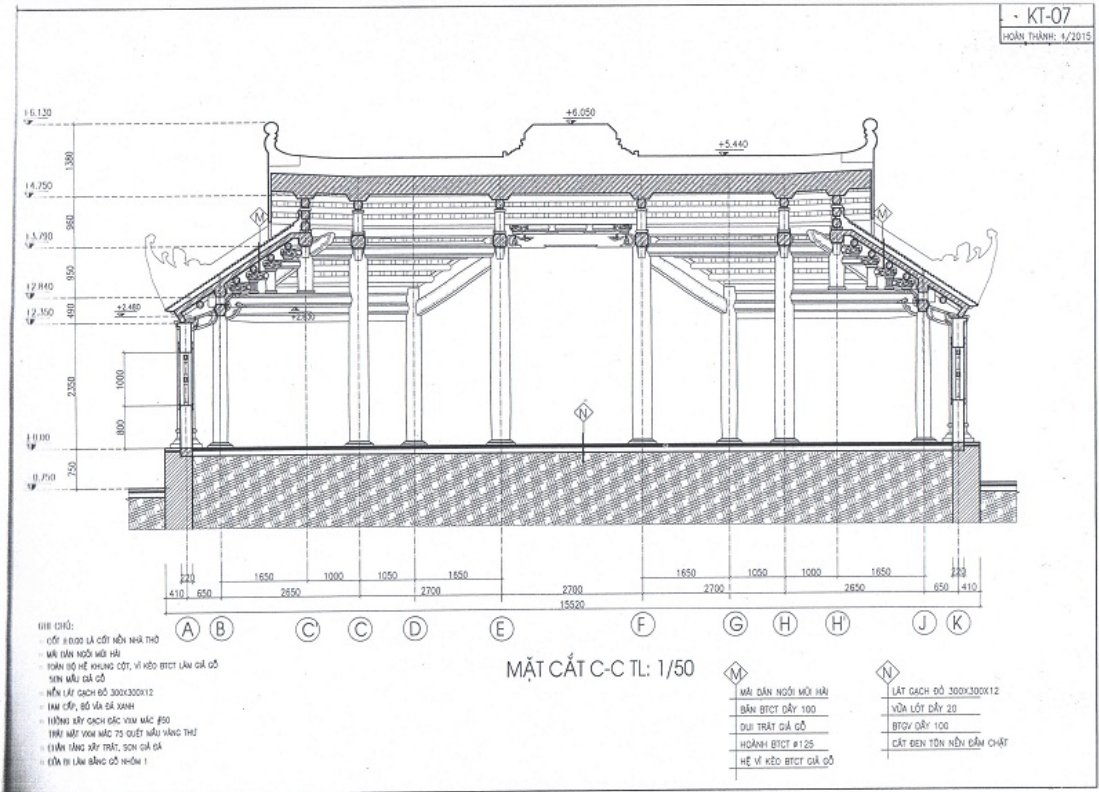
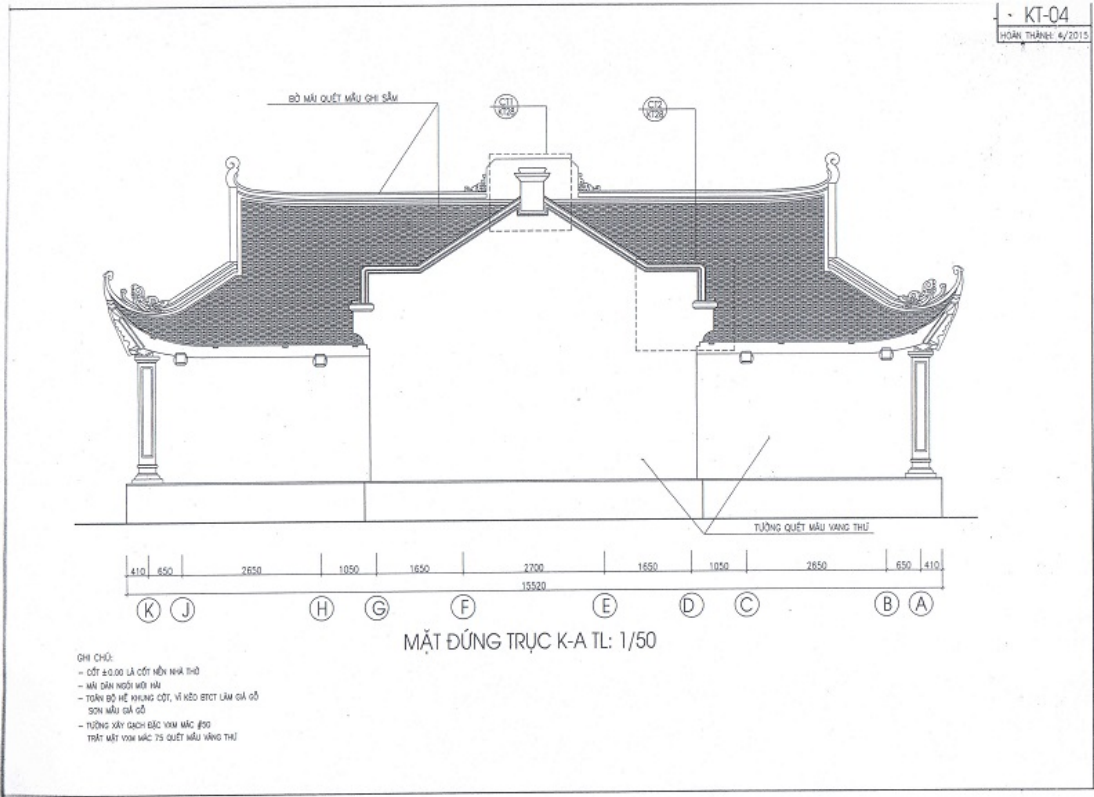
Thiết kế ý tưởng quy hoạch mặt bằng. Thực tế thi công đã có nhiều điều chỉnh cho hợp lý, chưa làm nhà ngang.

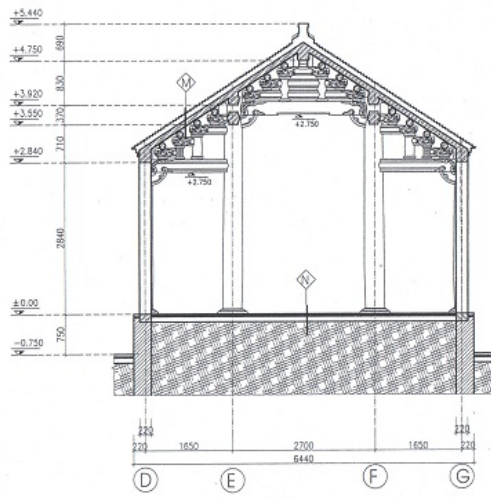


Thiết kế Nhà thờ: Thiết kế kiến trúc chi tiết và bản vẽ thi công xin xem tại 2 quyển tài liệu dày kèm









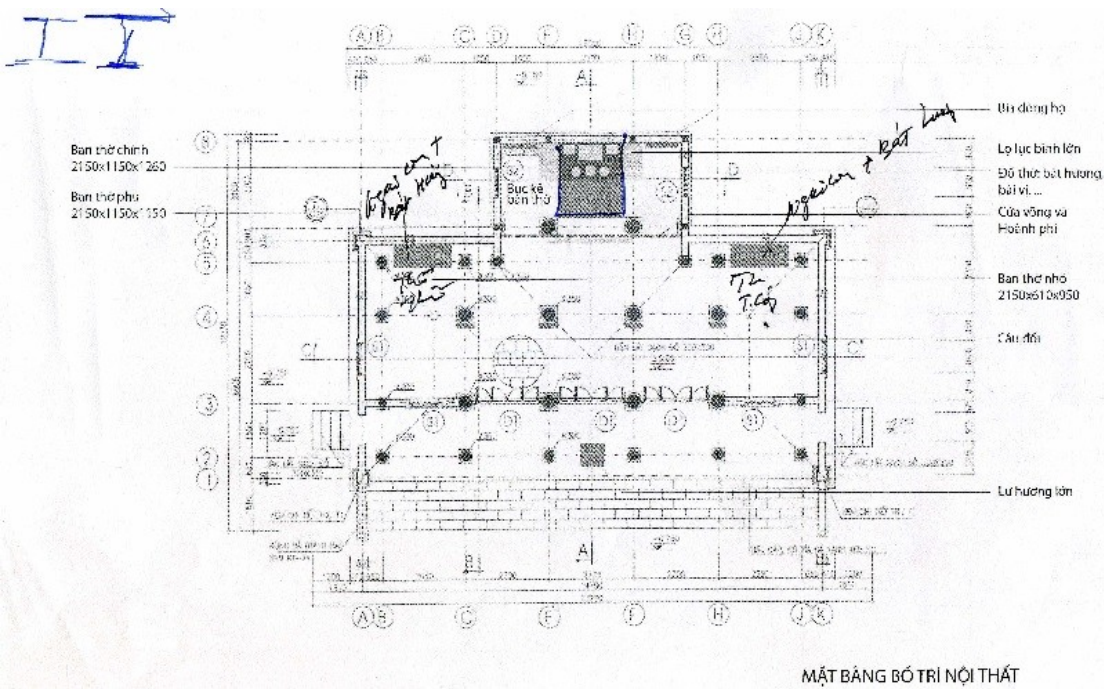
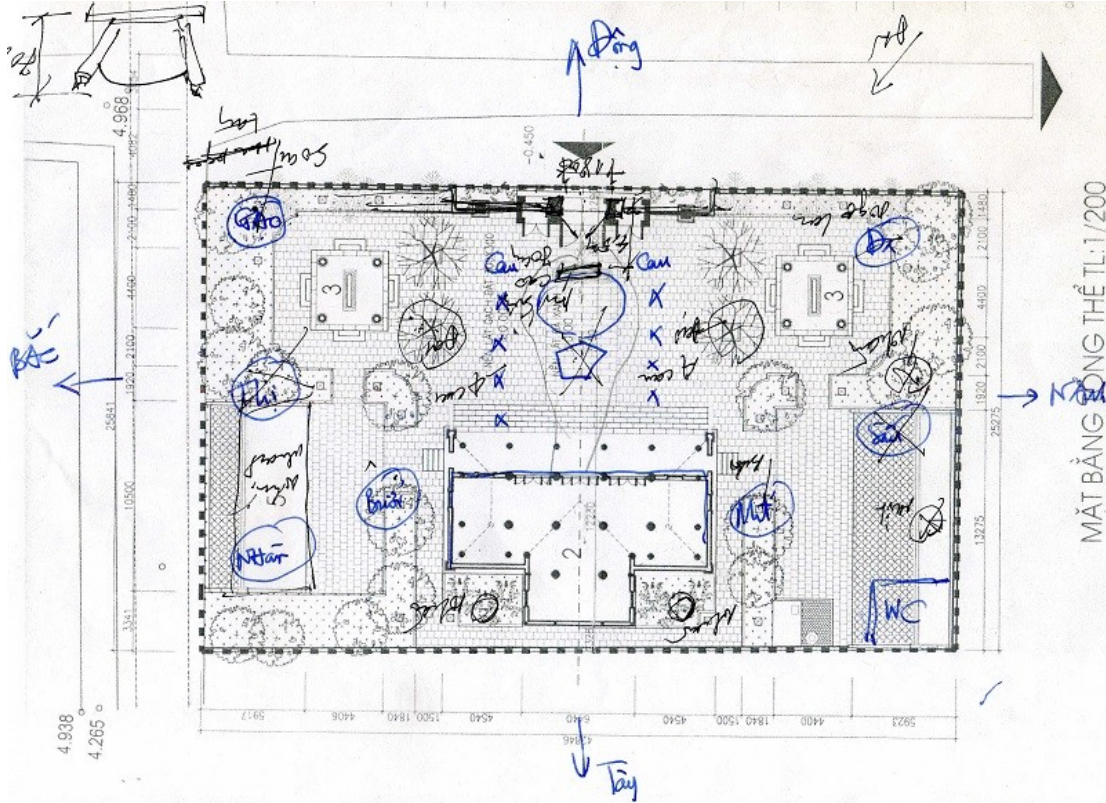
- CHỈ CHỮ:**
- LƯỚI SỐ 00 LÀ CỘT NỀN NHÀ THỜ
 - MÀN DẪN NGỒI MỘT HẸ
 - HOÀN BỐ HỆ XƯƠNG CỘT, VÍ KÉO BTCT LƯM GIÁ CỘT
 - SÀN MẪU GIÁ CỘT
 - NỀN LÁT GẠCH ĐỎ 300X300X12
 - MÀN CẤP, BỐ VÀ GIÁ XANH
 - NỒNG KẾT GẠCH ĐỎ VẠM MẮC 150
 - TRƯNG MẶT TỌA MẮC 75 CỘT MẪU VÀNG THỦ
 - CHỖA THÁP XÂY TRÁP, SƠN GIÁ GI
 - CỘT BÈ LƯM SẪNG CỘT NHỒM 1

MẶT CẮT D-D TL: 1/50

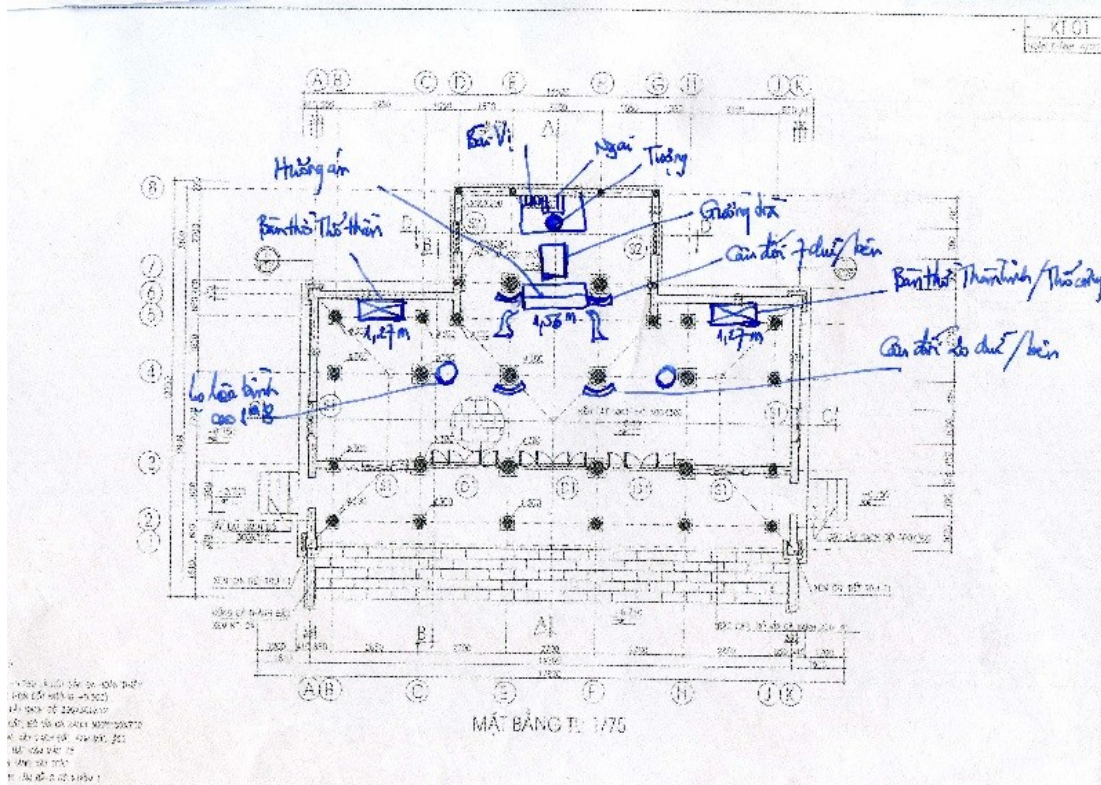
M	MÀN DẪN NGỒI MỘT HẸ
	BÀN BTCT GỖY 100
	DƯỠNG TRÁP GIÁ CỘT
	HOÀN BỐ BTCT #125
	HỆ VÍ KÉO BTCT GIÁ CỘT

N	LÁT GẠCH ĐỎ 300X300X12
	VỎ LÁT DÂY 20
	BTGV DÂY 100
	CẮT BÊN TÊN NỀN ĐẪM CHẶT

Bút tích của GS Đích ghi lại ý kiến của Cụ (về việc đặt tượng, bàn thờ bát hương, bố trí trong và ngoài Nhà thờ,...) ngày 01/3/2016:

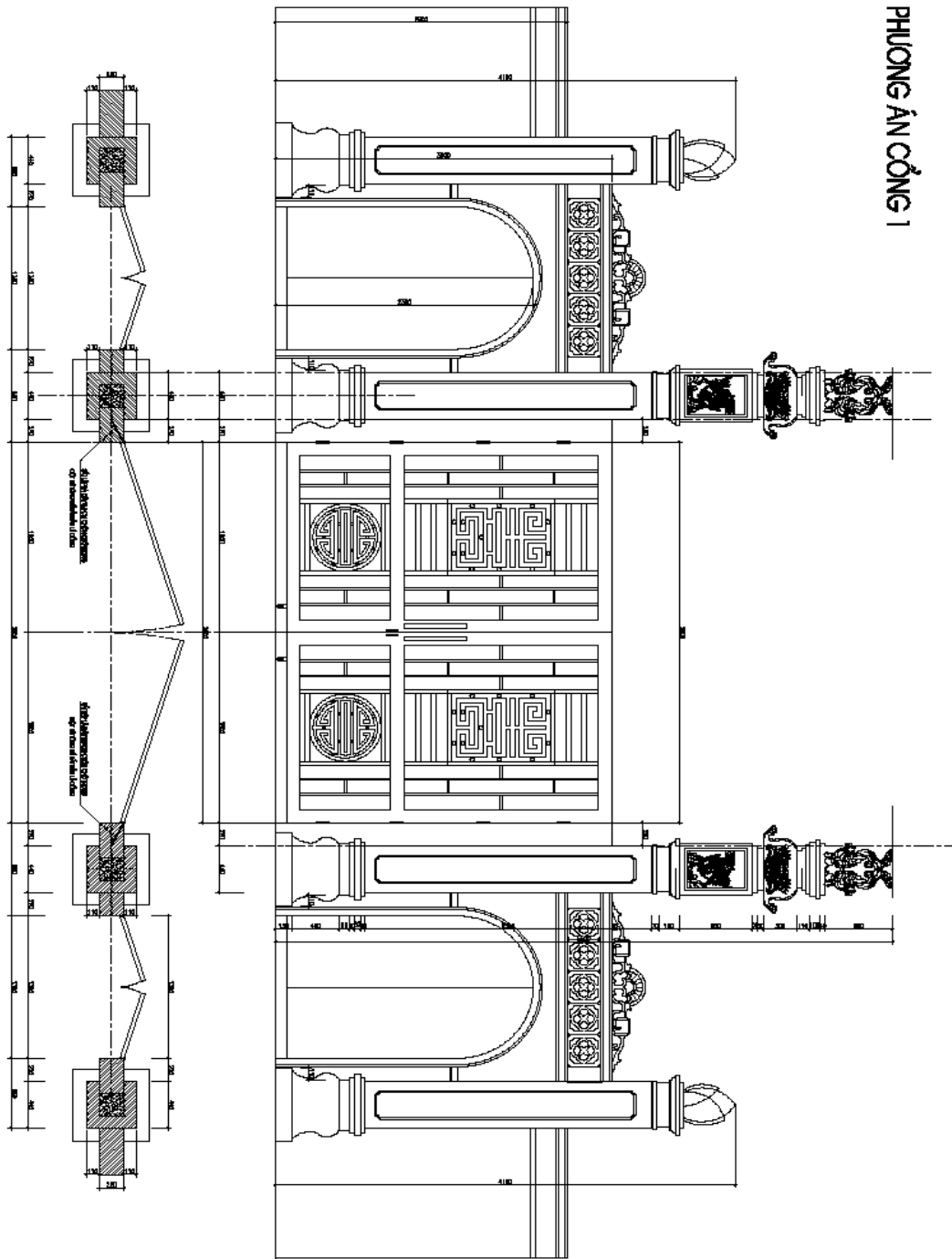


Thể hiện lại chi tiết:



Thiết kế Công do ông Thành, Viện phó Viện Quy hoạch và Kiến trúc, Bộ Xây dựng thực hiện. Khi GS Đích hỏi, Cụ Cao cho ý kiến chỉ làm 1 công giữa, không làm công bên nên đã xây bịt lại và trang trí hoa văn thay thế:

PHƯƠNG ÁN CÔNG 1



4. Một số hình ảnh xây dựng Nhà thờ

Nhà thờ và bàn thờ tại nhà O Cầm (từ năm 1965 đến 2016):







Mảnh đất sau khi được nhận:



Lễ Động thổ xây tường bao:



Tường bao hoàn thành:



Lễ Khởi công xây dựng Nhà thờ:





Làm móng:



Xong phần móng:



Xây khung bê tông và tường gạch:



Đổ mái (cát nóc):



Hoàn thiện bên trong: để tiết kiệm chi phí và tăng khả năng chống tác động của khí hậu khắc nghiệt miền biển (kể cả ngập lụt), Ban Liên lạc quyết định hoàn toàn dùng bê tông làm cột, kèo, xà ngang... của Nhà thờ, không dùng gỗ (chỉ có cửa ra vào Nhà thờ là bằng gỗ). Sau đó sơn giả gỗ. Điều này đòi hỏi tay nghề thợ phải rất cao.







Những cây trồng đầu tiên:

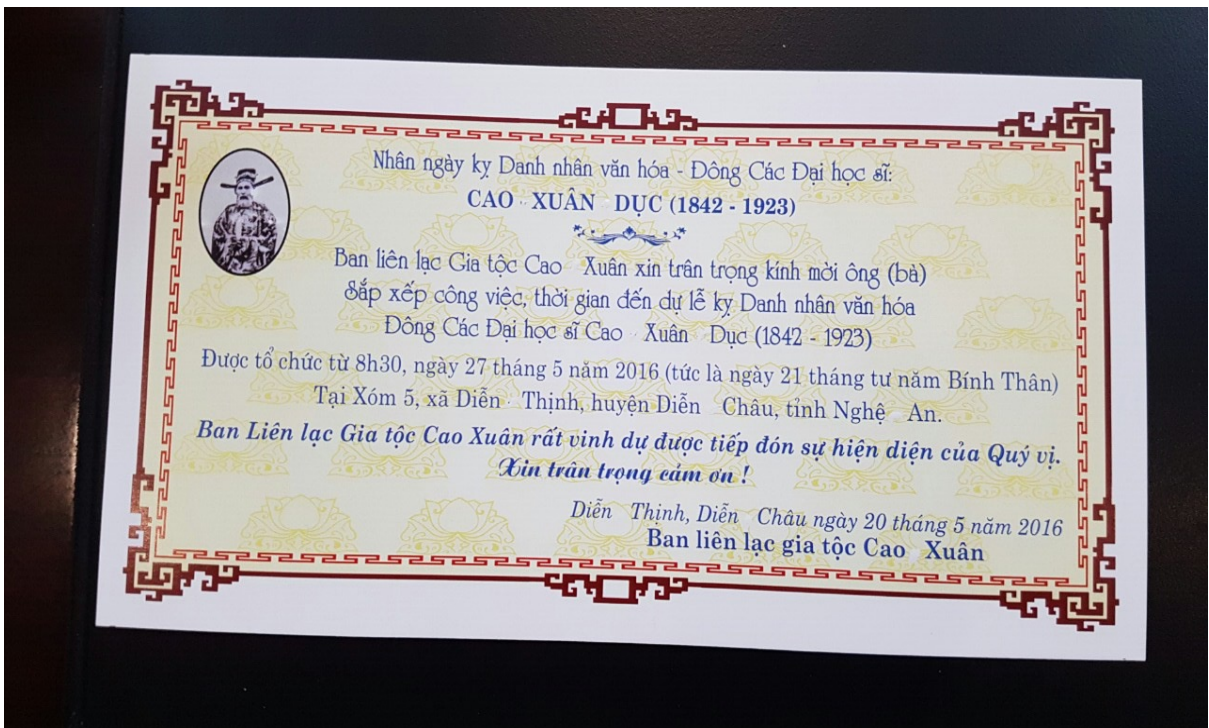


Khánh thành (25/5/2016):





Giỗ cụ Cao lần đầu tại Nhà thờ mới (27/5/2016):







5. Tượng đồng và Tượng đá

5.1 Tượng đồng: dùng đồng loại tốt, có pha thêm 2 chỉ vàng 999, nặng khoảng 100kg (cao 0,9m, rộng 0,45m, sâu 0,55m). Đây là tượng để thờ cúng nên yêu cầu tối thượng đặt ra là cần phải giống người thật (nhất là gương mặt) và đặt biệt là phải có thần thái. Từ một bức ảnh đen trắng của Cụ do Gia đình cung cấp, nghệ nhân đã đắp mô hình đất sét và mời gia đình lên xem, góp ý. Mô hình được duyệt sau 3 lần xem và góp ý (chú trọng nhất là mắt, gò má, khuôn mặt, vai và các họa tiết trên áo đảm bảo đúng triều phục Quan nhất phẩm thời Nguyễn). Chọn ngày lành, tháng tốt và giờ tốt để đổ đồng. Sau đó là quá trình làm nguội, gia đình đến xem và góp ý 1 lần (nhất là đôi bàn tay) trước khi rước Cụ về ngụ tạm tại 136 Bà Triệu.

Quá trình làm tượng đồng:

Phác thảo (đất sét):



Tượng hoàn thành đưa về 136 bà Triệu:



Tượng đặt tại Nhà thờ:

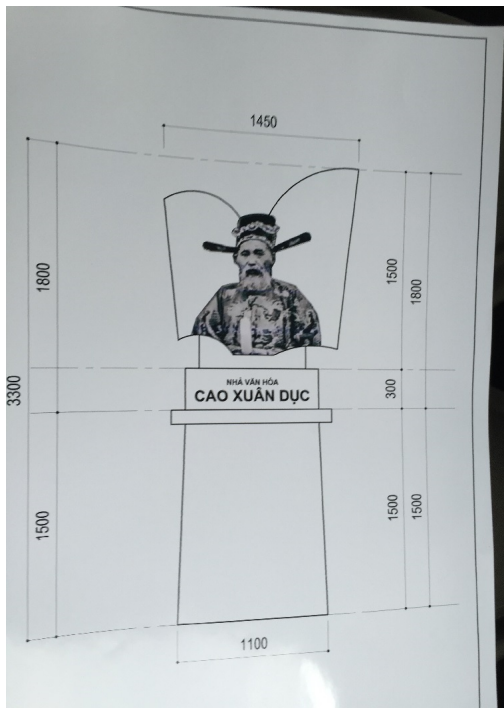




5.2 Tượng đá: dùng đá trắng Quy hợp, Nghệ An quê nhà, loại tốt (loại để xuất khẩu), nặng gần 1.000kg. Tượng được sáng tác dựa theo các ảnh chụp còn lưu lại của Cụ do Gia đình cung cấp. Đây là tác phẩm nghệ thuật nên đồng ý để tác giả toàn quyền sáng tạo. Hoa văn trang trí ở viền là hoa hoè nhai. Phía sau tượng có đề 2 câu nói nổi tiếng của cụ toát lên cốt cách (“Nước không có 2 Vua...”) và trí tuệ (“Bảo tồn, canh tân, phát triển”) của ông quan tứ trụ đồng thời là nhà văn hoá lớn của dân tộc, của quê hương Nghệ An. Tượng cũng trải qua các giai đoạn làm mô hình đất sét, bằng poly; Gia đình đã vào tận Xưởng tại Đà Nẵng để duyệt mô hình trước khi chuyển qua chính thức tạc trên đá. Tác giả đã chọn loại đá tốt có sức chịu mưa nắng khi đặt ngoài trời. Đã đi qua các thử nghiệm nhiệt độ bằng việc ngâm nước nóng lạnh, có sự thay đổi cao về nhiệt độ mà không bị rạn nứt.

Thiết kế ý tưởng đầu tiên tượng đá: phía sau là quyển vở

Thiết kế chuyển sang phía sau là tấm gương soi :



Tượng hoàn thành đặt tại Xưởng của tác giả ở Đà Nẵng (Gia đình góp ý trang trí viền gương trông chưa được Á Đông. Viền gương sau đó đã chuyển đổi thành hoa Hòe nhai theo đề nghị của Gia đình):





Tượng đặt tại khuôn viên Nhà thờ:

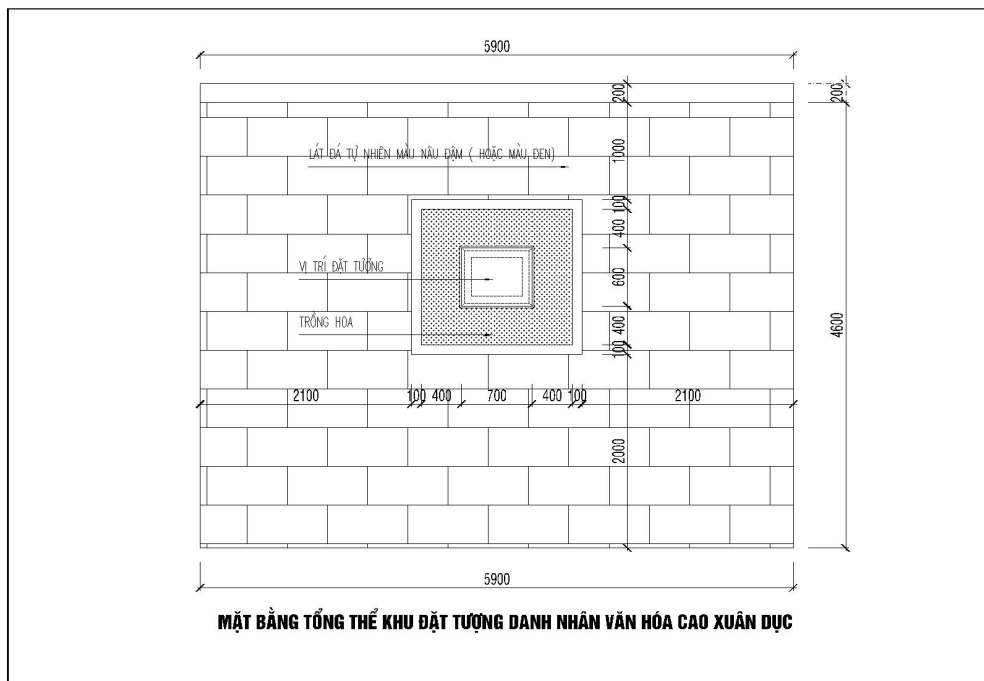


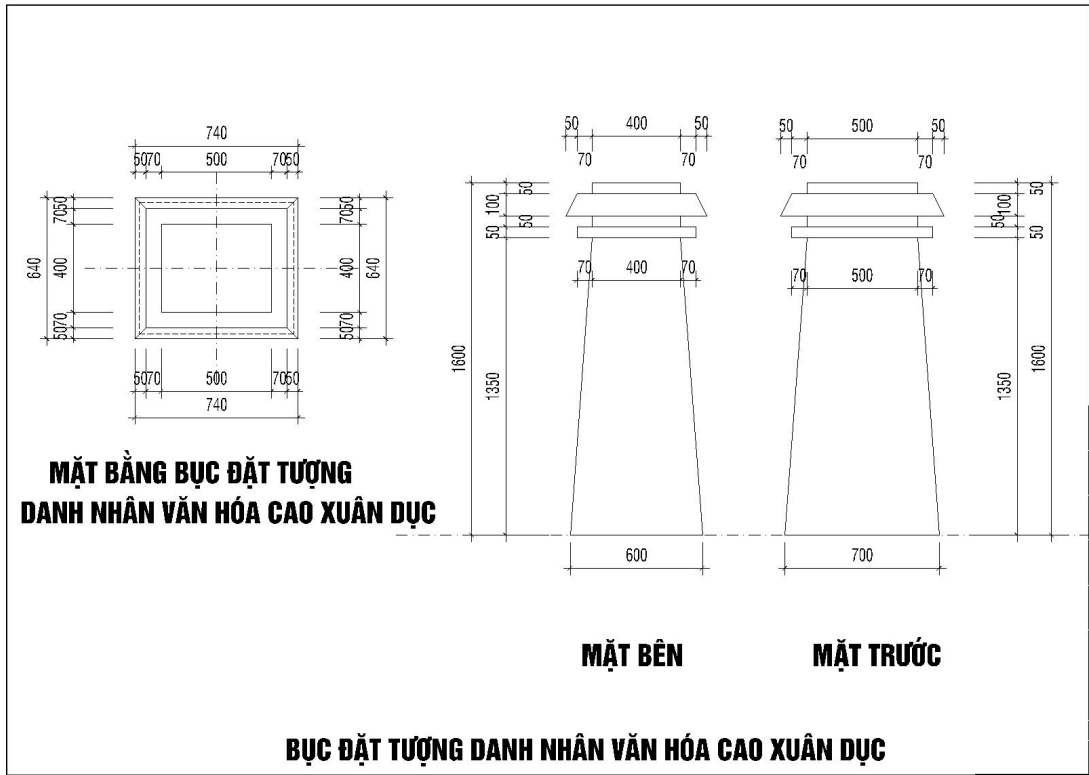




*(Sau khi tượng dựng lên đã phát hiện có nhầm lẫn quy đổi năm âm-
dương lịch. Đã điều chỉnh lại mặt sau: 1909 – Kỷ Dậu).*

Thiết kế bệ bê tông chân tượng (do ông Phạm Văn Hạng cung cấp):





6. Câu đối , Hoàn Phi và Ân thư

6.1 Câu đối ở Cổng

小心翼翼古訓是式
成性存存道義之門

Phiên âm:

Giữ tâm dục dục cổ huấn thị thức,
Thành tính tồn tồn đạo nghĩa chi môn.

Dịch nghĩa

Giữ lòng nơm nớp, là khuôn phép trong ý người xưa,
Dưỡng tính nâng niu, ấy cánh cửa bước vào đạo nghĩa.

6.2 Câu đối dài bên trong Nhà thờ (20 chữ/vế)

Làm mới. Cặp này có kích thước dài 2m83 (Tiền bảo) dạng cong ôm vừa cột Nhà thờ đường kính 38-40cm. Làm bằng gỗ vàng tâm. Chữ vàng nền đỏ (màu câu đối của nhà Quan) viền kiểu Ngũ phúc triện. Chữ dát vàng thật, các phần khác thiếp bạc sơn vàng.

Câu đối số 1

食舊德詩禮相傳，越我祖我父以有此生溯厥豐功
遺後人典型斯在，暨文子文孫用宏茲貴追惟世德

Thực cựu đức Thi Lễ tương truyền, việt ngã tổ ngã phụ dĩ hữu thử sinh, tổ quyết phong công
Di hậu nhân điển hình tư tại, ký văn tử văn tôn dụng hoằng tư bí, truy duy thế đức

Chú thích câu chữ:

1. *Thực cựu đức*: Câu trích trong Kinh Dịch “Thực cựu đức, trinh lệ, chung cát”. *Thực*: nghĩa là ăn, hưởng thụ, thừa hưởng. *Cựu đức*: công lao, phúc đức của người đời trước.
2. *Thi Lễ*: hai bộ sách kinh điển cơ bản của Nho giáo. Ở đây là chỉ Nho học.
3. *Tổ*: đi ngược dòng nước. Nghĩa bóng là ngược tìm về nguồn gốc cội rễ.
4. *Điển hình*: khuôn mẫu, mô phạm, nền nếp.
5. *Văn tử Văn tôn*: nguyên chỉ con cháu của vua Văn Vương nhà Chu. Sau chuyển nghĩa chỉ con cháu gia đình theo nghiệp Văn.
6. *Hoằng*: mở rộng, mở mang.
7. *Bí*: rạng rỡ, sáng sủa.

Dịch nghĩa câu đối:

Ăn nhờ công đức người xưa nối truyền dòng Thi Lễ, phải có ông cha mới có được cuộc đời ta, có ngược lên ngọn nguồn mới biết công lao to lớn của tiên nhân.

Vẫn còn đây một khuôn mẫu nền nếp để lại cho lớp người sau, thế hệ cháu con giữ nghiệp văn sẽ còn mở mang rạng rỡ thêm lên, càng tưởng nhớ tới ân đức của các đời trước.

6.3 Câu đối ngắn bên trong Nhà thờ (07 chữ/vế)

Làm mới. Cặp này có kích thước dài 2m35 (Đặng khoa) dạng cong ôm vừa cột Nhà thờ đường kính 38-40cm. Làm bằng gỗ vàng tâm. Chữ vàng nền đỏ (màu câu đối của nhà Quan) viền kiêu Cặp liếp. Chữ dát vàng thật, các phần khác thiếp bạc sơn vàng.

Câu đối số 2

經代活人卿相福

萬年作考鼎彝香

Kinh đại hoạt nhân khanh tướng phúc

Vạn niên tác khảo đỉnh di hương

Chú thích câu chữ:

1. *Kinh đại*: trải qua suốt cuộc đời.
2. *Hoạt nhân*: cứu sống người, trợ giúp cho cuộc sống của dân chúng.
3. *Khanh tướng*; chỉ các chức vụ quan lại ở triều đình.
4. *Tác khảo*: Xem xét, đánh giá.
5. *Đỉnh di*: Đỉnh vạc, đồ tế khí đặt ở miếu thờ tổ tiên, trên có khắc chữ ghi công tích của nhân vật.

Dịch nghĩa câu đối:

Suốt đời được phục vụ cứu giúp cho cuộc sống của dân chúng, đó là hạnh phúc của bậc làm quan
Sự nhận xét đánh giá của muôn đời sau mới đem lại danh tiếng tốt đẹp đáng được khắc ghi trên
đỉnh vạc.

Dưới đây là mẫu chữ Hán viết bằng bút lông để khắc vào câu đối gỗ.

- In ra giấy rồi đem photocopy với tỉ lệ cần thiết để có được kích thước chữ theo yêu cầu trên tấm gỗ câu đối.
- Cắt chữ áp lên gỗ vẽ theo đường viền chữ để khắc.

6.4 Hoàn phi (“Cao Sơn Ngưỡng Chi”)

Làm mới. Kính thước dài 1,97m (Tài Vương), cao 0,67m làm bằng gỗ vàng tâm. Chữ vàng nền đỏ (màu câu đối của nhà Quan) cạp kiểu vỏ măng. Chữ dát vàng thật, các phần khác thiếp bạc sơn vàng. Tổng lượng vàng dùng để dát chữ 2 cặp câu đối và hoành phi mới là 1,3 cây vàng.

高山仰止 景行行止 (Phân trước, bên trong Nhà Thi)

《诗经·小雅·甫田之什·车辖》高山仰止，景行行止。
高山抬头看得清，沿着大道向前奔。
高山：比喻高尚的道德。仰：仰望。止：句末语气词。
意为品德崇高的人，就会有人敬仰他。后比喻对崇高品德的崇敬、仰慕。

Cao sơn ngưỡng chỉ là thành ngữ có xuất xứ từ câu trong *Kinh Thi – Tiểu nhã*:

“Cao sơn ngưỡng chỉ, cảnh hành hành chỉ”.

Dịch nghĩa câu này là: “Đứng trước núi cao ngược lên nhìn thấy một màu trong xanh, trước con đường lớn hãy hướng phía trước mà thẳng tiến”.

Thành ngữ *Cao sơn ngưỡng chỉ* ý chỉ con người có đạo đức phẩm chất cao thượng, được mọi người tôn kính ngưỡng mộ.





6.5 Hoành phi cũ (trước và sau khi phục chế)

Hoành phi “Hòe Âm Mãn Đình” là bức nguyên gốc cổ, trên có đề Mùa Thu (năm) Thành Thái (thứ) 3. Dương lịch là năm 1891 tức là đúng 125 năm trước. Vì thế không sơn lại, chỉ làm sạch, phục chế chi tiết bị mất.







(Ảnh trên là hậu cung của nhà thờ, toàn bộ đồ gỗ trong ảnh đều là đồ từ nhà thờ cũ trước đây được phục chế lại)

6.6 Ân thư (phục chế từ ân thư cũ)

Ân thư trước và sau khi phục chế:

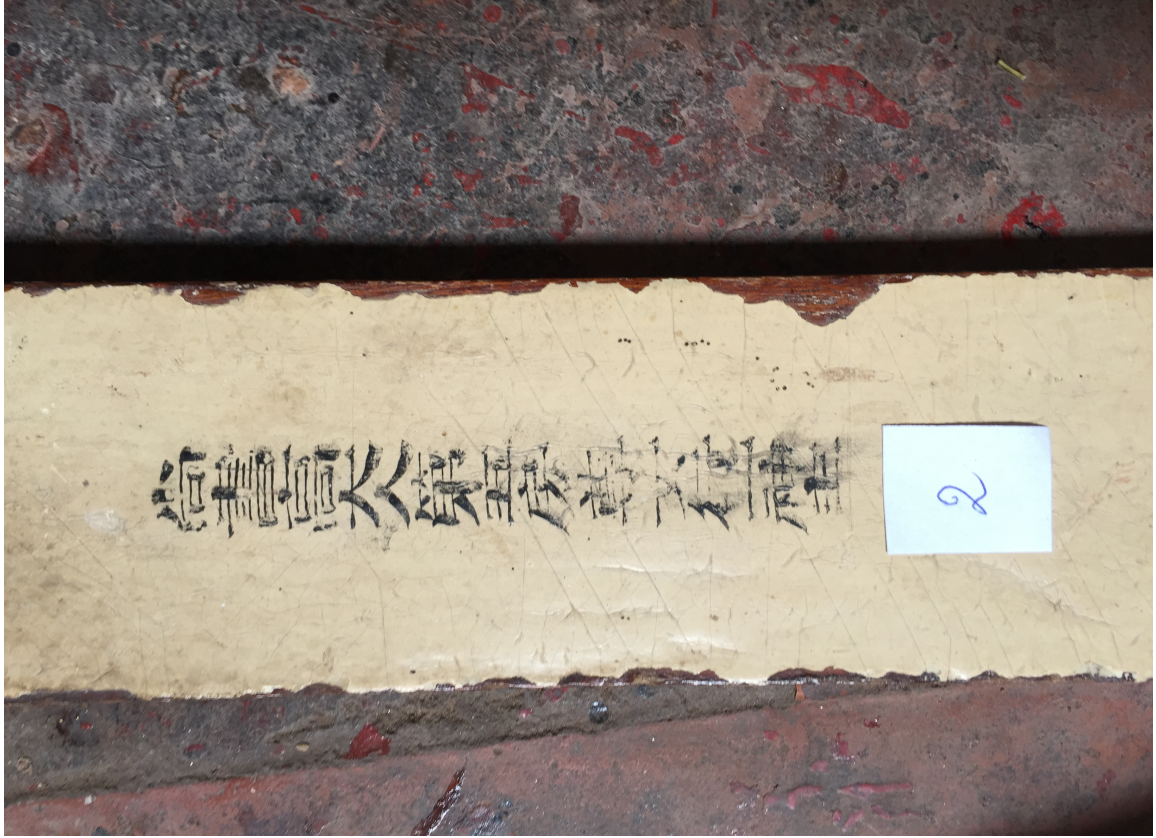




7. Bài vị

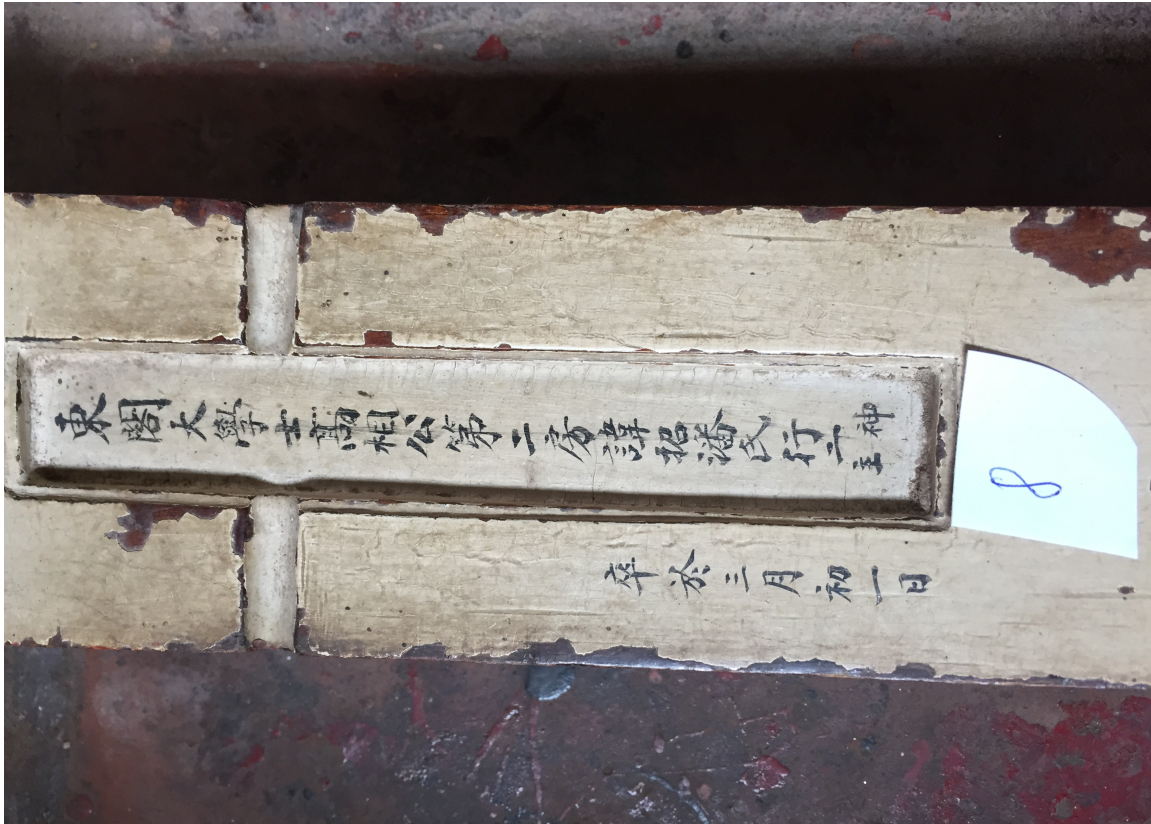
Có tất cả 10 bài vị, mỗi bài vị có chân kê và được để trong 1 hộp gỗ. Tuy nhiên một số chân kê và hộp gỗ đã bị mất nên phải làm mới thay thế. Trong số 10 bài vị thì có 1 cái hoàn toàn chưa có chữ, Bài vị số 4 mất nhiều chữ.











1
祖伯高課生一郎諱文成府君神主
卒於四月初十日
Tổ bá Cao Khóa sinh nhất lang húy Văn Thành phủ quân thần chủ → CAO VĂN THÀNH
Mất ngày 10 tháng 4

2
尚書高大人第五房尊女行一神主
Thượng thư Cao Đại nhân đệ ngũ phòng tôn nữ hàng nhất thần chủ
LÊ THỊ NHỮ

3
祖叔皇朝試生高三郎諱春玉謚純厚謹恪府君
卒於十一月初五日
Tổ thúc Hoàng triều Khóa sinh Cao tam lang húy Xuân Ngọc thụy Thuần Hậu Cẩn Khắc phủ quân
Mất ngày 5 tháng 11
CAO XUÂN NGỌC

4?
Không có chữ

5
阮故高試生元配范氏行二諱氏就神位
Nguyễn cố Cao Thí sinh nguyên phối Phạm thị hàng nhất húy thị Tụ thần vị PHẠM THỊ TỤ

6
皇朝東閣大學士高相公諱春育號龍岡字子發行一神主
Hoàng triều Đông các Đại học sĩ Cao Tướng công húy Xuân Dục hiệu Long Cương tự Tử Phát hàng nhất thần chủ
CAO XUÂN DỤC

7
尚書高大人第五房諱慈來尊女行一神主
卒於九月二十五日。孝子春敷奉祀
Thượng thư Cao Đại nhân đệ ngũ phòng húy Từ Lai tôn nữ hàng nhất thần chủ TÊN NỮ TỬ LAI
Mất ngày 25 tháng 9. Con trai là Xuân Đôn phụng tự.

8
東閣大學士高相公第二房諱招潘氏行二神主
卒於三月初一日
Đông các Đại học sĩ Cao Tướng công đệ nhị phòng húy Chiêu Phan thị hàng nhị thần chủ
Mất ngày 1 tháng 3
PHẠM THỊ CHIÊU

9
贈禮部尚書高侯□□□□□□□行一神主
Tặng Lễ bộ Thượng thư Cao hầu ... hàng nhất thần chủ
Mất ngày 25 tháng 8

10 bài vị để ở nhà thờ

(ông Nguyễn Văn Nguyễn phiên âm
Cao Xuân Đức chủ giải)

*

1. CAO VĂN THÂN H

là anh thứ 2 của cụ Cao Văn Bội

cụ Cao Văn Bội là thân phụ của cụ Cao Xuân Đức
là bác của cụ Cao Xuân Đức

2. LÊ THỊ NHỮ

là kẻ thất thủ 5 của cụ Cao Xuân Đức

vì 3 con gái Cao Thị Năm, Cao Thị Sơ, Cao Thị Năm
quan Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương

3. CAO XUÂN NGỌC

em của cụ Cao Xuân Đức

4. . . .

5. KHAN THỊ TỬU

Hiện tổ tiên Nguyễn phò: (Chánh thất)
thân mẫu của cụ Cao Xuân Đức

được phong Chánh Nhi phẩm - ĐOAN NHÂN
tặng Kỳ ngày 18. tháng 3

6. CAO XUÂN DỤC (1842 - 1923)

Đông các đại học sĩ. Vinh lộc đại phu
Tước: Tử Phạt
Hiệu: Long Bường
Tước: An Xuân Tử

7. TÔN NỮ THỊ TỬ LẠI

Kế thất thứ 5 của mẹ Cao Xuân Diệu
Hiệu tiên đại học sĩ
Lê Thị Chiêu Hương
là vợ của ông Cao Xuân Đôn, con mẹ Cao
Xuân Diệu, là mẹ của Cao Xuân Chi
bà
Cao Xuân Đôn, Cao Chi Loan

8. PHAN THỊ CHIÊU

Kế thất thứ 2 của mẹ Cao Xuân Dục
(không có con)

THẾ HỆ 1

Cao tăng tổ khảo

CAO VĂN KHANH

*nữ Hiệp Biện Đại Học Sĩ, Sung Quốc Sử Quán Phó Tổng Tài
An Xuân Nam Cao Xuân Dục chi tăng tổ phụ*

... Tư đặc tặng TRIỀU LIỆT ĐẠI PHU

HÀN LÂM VIÊN THỊ GIẢNG
trật TÔNG TỨ PHẨM tích chi cáo mệnh

Thành Thái năm thứ 11 tháng 12 ngày 21

Nguyên tặng Thị Giảng Học Sĩ

*nữ Đông Các Đại Học Sĩ
An Xuân Tử Cao Xuân Dục chi tăng tổ phụ*

CAO VĂN KHANH

Tư đặc gia tặng

TRUNG THUẬN ĐẠI PHU

HÀN LÂM VIÊN THỊ ĐỘC HỌC SĨ THỊ ĐOAN CẨM ĐỒNG

Cao Nho y, tự: Đức Tứ tiên sinh, Cao nhị lang

Khải Định nguyên niên tháng 12 ngày 23

Kỵ ngày 29 tháng 11

Cao tăng tổ tử chánh thất Lê Thi.....

Cao tăng tổ tử kế thất

NGUYỄN THỊ PHIÊN

*nữ Hiệp Biện Đại Học Sĩ, Sung Quốc Sử Quán Phó Tổng Tài
An Xuân Nam Cao Xuân Dục chi tăng tổ mẫu*

... Tư đặc tặng

TÔNG TỨ PHẨM CUNG NHÂN

Thành Thái năm thứ 11 tháng 12 ngày 21

Nguyên tặng Tông Tứ Phẩm Cung nhân

NGUYỄN THỊ PHIÊN

*nữ Đông Các Đại Học Sĩ
An Xuân Tử Cao Xuân Dục chi tăng tổ mẫu*

Tư đặc gia tặng

CHÁNH TỨ PHẨM CUNG NHÂN

Khải Định nguyên niên tháng 12 ngày 23

Kỵ ngày 11 tháng 11

THẾ HỆ 2

Tặng tổ khảo

Cố Lê hiệu Sinh (Tú tài thời Lê trước đây) nguyên tặg Trung Thuận Đại
phu Hàn lâm viện thị độc học sĩ

CAO VĂN QUANG

*nãi Hiệp Biện Đại Học Sĩ, Sung Quốc Sử Quán Phó Tổng Tài
An Xuân Tử Cao Xuân Dục chỉ tổ phụ*

... Tư đặc gia tặg:

TRUNG NGHỊ ĐẠI PHU

THÁI BỘC TỰ KHANH

Thụy: ÔN TĨNH, Trật: TÔNG TAM PHẨM

Thành Thái năm thứ 11 tháng 12 ngày 21

Nguyên gia tặg Thái Bộc Tự Khanh

CAO VĂN QUANG

*nãi Đông Các Đại Học Sĩ
An Xuân Tử Cao Xuân Dục chỉ tổ phụ*

Tư đặc gia tặg:

GIA NGHỊ ĐẠI PHU

THÁI THƯỜNG TỰ KHANH

Thụy: ÔN MỤC, tự: THANH MỸ, hiệu: TUYẾT CHÂU TRAI TIÊN SINH

Khải Định nguyên niên tháng 12 ngày 23

Kỵ ngày 20 tháng 10

Tặng tổ tử

Nguyên tặg Chánh Tứ phẩm cung nhân

PHẠM THỊ TỈNH

*nãi Hiệp Biện Đại Học Sĩ, Sung Quốc Sử Quán Phó Tổng Tài
An Xuân Tử Cao Xuân Dục chỉ tổ mẫu*

.... Tư đặc gia tặg:

TÔNG TAM PHẨM THỰC NHÂN

Thành Thái năm thứ 11 tháng 12 ngày 21

Nguyên gia tặg Tông Tam phẩm thực nhân

PHẠM THỊ TỈNH

*nãi Đông Các Đại Học Sĩ
An Xuân Tử Cao Xuân Dục chỉ tổ mẫu*

Tư đặc gia tặg:

CHÁNH TAM PHẨM LỆNH NHÂN

Khải Định nguyên niên tháng 12 năm 23

Kỵ ngày 02 tháng 7

THỂ HỆ 3

Hiển tổ khảo

Nguyên tặg Gia Nghị đại phu thêm sự phủ thêm sự

CAO VĂN CỤ

*nãi Hiệp Biệg Đại Học Sĩ Sung Quốc Sử Quán Phó Tổng Tài
An Xuân Nam Cao Xuân Dục chi phụ*

... Tư đặc gia tặg

TRUNG PHỤNG ĐẠI PHU

ĐỒ SÁT VIỆG HỮU PHỐ ĐỒ NGỰ SỬ

thụy: TRANG KHẢI, trật: TỒG NHỊ PHẨM

Nguyên gia tặg Đồ sát viện Hữu phó đồ ngự sử

CAO VĂN CỤ

*nãi Đồg Các Đại Học Sĩ
An Xuân Tử Cao Xuân Dục chi phụ*

Tư đặc gia tặg:

TƯ THIÊN ĐẠI PHU

LỄ BỘ THƯỢNG THƯ

Thụy: TRANG LƯỢNG

Đệ tam lang

Khải Định nguyên niên tháng 12 ngày 23

Kỵ ngày 28 tháng 4

Hiển tổ tử nguyên phối

Tư nhĩ nguyên tặg Chánh tam phẩm thực nhân

PHẠM THỊ TỰ

*nãi Hiệp Biệg Đại Học Sĩ Sung Quốc Sử Quán Phó Tổng Tài
An Xuân Nam Cao Xuân Dục chi mẫu*

... Tư đặc gia tặg:

TỒG NHỊ PHẨM ĐỒAN NHÂN

Thành Thái năm thứ 11 tháng 12 ngày 21

Hiển tổ tử nguyên phối

Nguyên gia tặg Tồg Nhị phẩm đồan nhân

PHẠM THỊ TỰ

*nãi Đồg Các Đại Học Sĩ
An Xuân Tử Cao Xuân Dục chi mẫu*

... Tư đặc gia tặg:

CHÁNH NHỊ PHẨM ĐỒAN NHÂN

Khải Định nguyên niên tháng 12 ngày 23

Kỵ ngày 18 tháng 3

Hiển tổ tử kế thất

Hoàng triều mông gia tặng cáo thụ TưThiện Đại phu, Lễ bộ Thượng thư,
Cao hầu Kế thất Cao thị, hiệu: Thục Thận Nhũ Nhân, húy: thị Hoán.

CAO THỊ HOÁN

Kỵ ngày 14 tháng 7

Hiển tổ tử trắc thất

Hoàng triều mông gia tặng cáo thụ TưThiện Đại phu, Lễ bộ Thượng Thư,
Cao hầu trắc thất, Đổ Thị, húy: Hán

ĐỔ THỊ HÁN

Kỵ ngày 25 tháng 8

Cao Đại lang	:	Cao Văn Hanh
Cao Nhị lang	:	Cao Văn Thành
Cao Tam lang	:	Cao Văn Cự
Cao Tứ lang	:	Cao Văn Thiện

CAO XUÂN DỤC
với dòng họ Cao Xuân ở Thịnh Mỹ

Cao Xuân Trứ

Sinh trưởng trong gia đình Nho học cổ xưa, từ đời Lê Trung hưng, là một gia đình luôn giữ nền nếp và gia phong, Cao Xuân Dục sớm được dạy dỗ và rèn luyện trong gia pháp của tổ tiên truyền lại.

Cụ nội ông - là Cao Văn Khanh, một nhà Nho luôn trau dồi việc học tập, là một nhà Y-Dược chữa bệnh giúp người, Bẩm tính hiền hòa, vốn lòng trung hậu đã được nhà vua gia tặng *Trung thuận Đại phu, Hàn lâm viện Thị độc học sĩ trật Tông Tư phẩm*.

Cụ nội bà - Nguyễn Thị Phiên luôn gìn giữ nếp nhà, hết mực nhân từ, tiếng được đồn xa, được gia tặng *Cung nhân trật Chánh Tư phẩm*.

Ông nội là Cao Văn Quang, từ sớm đã đỗ Nho khoa, hiệu sinh khoa Đinh Dậu (1777) đời vua Cảnh Hưng (“ Có Lê hiệu sinh”), tâm tính thuần hậu, sống thanh bạch, nhân nghĩa, dùi mài kinh sử, luôn lấy hai chữ Trung Hiếu làm đầu. Được gia tặng *Gia nghị Đại phu, Thái thường tự khanh, thụy Ôn Mục*.

Bà nội là Phạm Thị Tĩnh một người hiền hậu khuôn phép, nét na dịu dàng, chăm lo dạy con. Được gia tặng *Lệnh nhân trật Chánh Tan phẩm*.

Thân phụ là Cao Văn Cự, luôn hết lòng dạy dỗ cho con, trau dồi đạo đức, lấy Trung Nghĩa làm của báu, gìn giữ nếp nhà, là một quan tước có công với triều đình. Được gia tặng *Tư thiện đại phu, Lễ bộ Thượng thư thụy Trang Lượng*.

Thân mẫu Phạm Thị Tựu, phép tắc gia giáo, đoan trang hiền hậu, cần cù tháo vát, nội trợ khéo vun vén tảo tần, giúp chồng giữ đức, dạy con lớn khôn. Được gia tặng *Đoan nhân trật Chánh Nhị phẩm*.

Hiện nay bia mộ của ông nội, bà nội của cụ Cao đang nằm trong quần thể bia mộ họ Cao Xuân tại nghĩa trang ở xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Trong quần thể bia mộ đó, các bia mộ của cố, ông bà, cha mẹ đều do cụ Cao Xuân Dục được ân sủng của nhà Vua, theo lệ định đã phụng lập và dâng lên.

Mặc dù trên bia, chữ không nhiều, không dài (không phải là văn bia), nhưng tóm tắt đầy đủ, giúp người đời sau hiểu được phần nào về dòng họ Cao Xuân, một thế gia vọng tộc ở đất xứ Nghệ

Còn có một điều đã từng làm không ít người vấn vương, thắc mắc vì lý do gì dòng họ Cao Văn lại đổi thành Cao Xuân từ đời Cao Xuân Dục. Mong các nhà khoa học giúp tìm khảo thêm cho vấn đề này.

Cao có bảy vợ (một bà không có con), 20 người con. (Năm cụ Cao lên đường đi thi, Cụ đã có 3 người con : 2 gái 1 trai)

Chánh thất : Phan Thị Tiệp, quán làng Thổ Hậu, sinh năm Quý Mão (1843) mất ngày 21 tháng 2 năm Mậu Ngọ, niên hiệu Khải Định năm thứ 3 (1818).

Có 4 con :

1. Cao Thị Bích (1864-1849),
- 2- Cao Xuân Tiều (1865-1939) là trưởng nam
- 3- Cao Thị Quán (18 - 1930)
- 4- Cao Thị Hòa (1878-1970)

Bà Hai : Cụ Phan Thị Chiêu, quán làng Phú Trung, phủ Diên Châu, tỉnh Nghệ An. Mất ngày 1 tháng 3.
Không có con.

Bà Ba : Cụ Trương Thị Liên, quán Cầu Bùng, phủ Diên Châu.
Có 1 con :
5. Cao Xuân Khôi (18 - 1955)..

Bà Tư : Cụ Ngô Thị Trinh, quán làng Tó, huyện Thanh Oai tỉnh Hà Đông. Mất ngày 28 tháng 3.
Có 2 con :
6. Cao Thị Thuyên (1882-1954)
7. Cao Xuân Xang.

Bà Năm : Cụ Lê thị Nhữ, quán làng Me thú, xã Trung Thôn, huyện Cẩm Giàng; tỉnh Hải Dương. Mất ngày 15 tháng 3 năm Đinh Mão (18-4-1927).
Có 3 con :

8. Cao Thị Trâm (1887-1971)
9. Cao Thị Soa (1888-1978)
12. Cao Thị Ngân (1901-1981)

Bà Sáu : Cụ Lê thị Tính, con cụ Lê Cơ và cụ Nguyễn Thị Tinh, quán làng Mạc Kinh Nhân, huyện Thanh Trì, huyện Hà Đông.
Mất ngày 25 tháng 3 năm Mậu Tý (15-5-1948) tại làng

Thịnh Mỹ. Thọ 75 tuổi .

Có 4 con :

- 10. Cao Thị Diễm (1895-1977)
- 11. Cao Xuân Thọ (Thụ) (1899-1952)
- 16. Cao Thị Đóa (1908-1975)
- 17. Cao Thị Nhụy (1909-2004)

Bà Bảy : Cự Lê Thị Di

Có 6 con :

- 13. Cao Xuân Đài (19 - 1953)
- 14. Cao Thị Kính (19 -)
- 15. Cao Xuân Cẩm (1906 - 1981)
- 18. Cao Xuân Thê (1910 - 1931)
- 19. Cao Xuân Tuệ (1913 - 2006)
- 20. Cao Thị Tích (1914 - 1947)

Theo lệ trong gia đình thì, trừ các con thuộc dòng trưởng, còn tất cả các con thuộc bất kể bà thứ mấy, thì ai sinh ra trước thì làm anh hay làm chị. Tất cả các bà , mỗi bà đều có cơ ngơi nhà của riêng biệt được xây sát nhau, tường liền tường, trong cùng một khu đất; ruộng vườn cũng chia bằng nhau. Ruộng hương hỏa thì các nhà mỗi năm thay phiên thu hoa lợi để lo việc cúng giỗ trong cả nam; ruộng học điền thì hoa lợi thu về được chia cho con cháu nào đang đi học. Sau này số hoa lợi đó được bán để giúp cho các chí sĩ , các nhà hoạt động trong phong trào Duy tân, Đông kinh nghĩa thực. Còn nhà của dòng trưởng cũng xây trong cùng khu đất ấy , coi như nhà chính, được xây theo hình chữ “Quốc”,
gồm có nhà thờ chính gồm 3 gian kéo dài., có chuông, khánh đá, bát khí, đặc biệt có 2 “tụ lung” dựng cảnh vàng lá ngọc do vua ban tặng, được đặt trong nhà thờ; khu nhà chính có nhà hai tầng chia 3 gian; gian giữa và lan can của 3 gian trên tầng hai đều đóng kín cửa để kê các tủ sách của thư viện : “Long Cương tàng bản”, 2 gian bên của tầng hai để ở. Gian giữa ở tầng dưới cũng dùng để các sách thường hay dùng, Trước mặt nhà 2 tầng, thường được gọi là “nhà tây”(xây theo hướng tây) , có nhà hai tầng nhỏ hơn, xây theo hình vuông ở phía trước nhà tây, có hai mái hiên ở tầng trên và tầng dưới, được gọi là “nhà vuông” để tiếp khách.Khoảng cách giữa nhà tây và nhà vuông là khoảng sân rộng có 2 hàng cau, mỗi hàng có 5 cây cau. Đứng ở cửa phía tây nhìn vào là nhà vuông , phía sau là nhà tây , bên phải là nhà thờ, bên trái là nhà ăn của khách đến ăn giỗ , trước mặt là mấy chục chậu hoa địa lan. Có 3 hòn non bộ chắn trước ba dãy nhà đó. Chung quanh là vườn trồng các cây ăn quả như sấu, nhãn, vải, roi, ổi (có 5 loại ổi; ngon nhất là “ổi găng”), lê, táo, thị, hồng xiêm,và., xung quanh có tường cao bao bọc như một gia trang. Trong nhà các câu đối và

*Công vào gia họ
hiện nay như
theo kiến trúc
theo hướng
khu vực
- trước mặt là sân
- giữa là sân
- sau là sân
2 tầng
- đơn giản
nhỏ gọn
- đơn giản
chỉ có*

8. Lọng, Hạc gỗ, Hương án, Cửa võng, Án Sơn, Ròng đá

8.1 Lọng: Làm mới, thêu tay hoàn toàn. Là loại Lọng dùng trong nhà của Quan Nhất phẩm triều Nguyễn.







8.2 Hạc gỗ

Làm mới bằng gỗ mít, cao 1,76m (Phú Quý). Thiếp bạc sơn vàng.





8.3 Ngai thờ (phục chế từ ngai thờ cũ):



8.4 Hương án

Phục chế từ hương án cũ. Do hương án quá cũ, 3 chân và 1 góc bị thấm nước mưa lâu ngày nên gỗ đã mủn nên sau phục chế, hương án đã được phủ lớp sơn mới hoàn toàn.



(Hương án trước khi làm mới)









8.5 *Án Sơn*

Do anh Chung (thợ xây) tự thiết kế hoa văn và xây bê tông giả đá. Gia đình chỉ yêu cầu Án sơn cách cổng khoảng 4,5m, cao khoảng 0,7m tính từ đất, mặt ngoài (quay ra Cổng) có chữ PHÚC, mặt trong (quay vào Nhà thờ) là chữ ĐỨC.



8.6 Rồng đá

Đặt làm bằng đá tốt và làm ở Đà Nẵng và chở ra Diên Châu (cùng với Tượng đá).



9. Tài chính và Danh sách người cung tiến

9.1 Tài chính

10. Một số điều liên quan

10.1 Bài kinh tụng Khánh thành Nhà thờ

NGHI THỨC CÚNG TỔ HỌ CAO XUÂN

Con cháu đồng đến trước Từ đường, Thắp hương tưởng niệm :

Pháp thân vô tướng - Lòng từ vô biên.

Con cháu thành tâm - Dâng hương tưởng niệm.

Cúi xin Tiên linh cảm cách - Nhủ lòng thương xót chứng minh.

Dâng hương - Thành tâm đánh lễ 3 lễ.

Hương lòng nóng tỏ, Lời pháp phụng cung.

**Khói thơm lang tỏa một vùng,
Cung thỉnh gia tiên về đây chứng đàn.**

Kính cáo Đức Thủy Tổ Cao Xuân tộc phủ quân chân linh:

Hôm nay ngày 19 tháng 04 năm Bính Thân, tại nhà thờ tổ họ Cao Xuân, Xóm 5, xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Hậu duệ đời thứ 4 là Cao Xuân Trứ..... .

Cùng các bậc cao niên, con trai, gái, dâu, rể, cháu ,chắt, nội ngoại đồng tộc và thân hữu gần xa:

Về đây tề tựu , nhân ngày khánh thành nhà thờ Tổ và húi ký Đức Thủy tổ cùng chư vị Tiên linh .

Xin kính cẩn thiết lễ tôn vinh, kiến đàn tưởng niệm,

Trước đài hoa, tằng ni cúng tụng, Dưới chiếu cỏ, con cháu các nơi;

Cung kính tha thiết dâng lời, Chí thành chuyên thân bái thỉnh.

*** Hương hoa thỉnh, hương hoa bái thỉnh. thành tâm bái thỉnh:**

**Uy nghi tướng tốt, trí tuệ phi phàm,
Ra vào cửa Thánh sơn Hiền, Xuôi ngược bốn ba quốc sự.**

Hôm nay tiệc pháp phụng vì : Chân linh Nam triều Đông các đại học sĩ húy Cao Xuân Dục tự Tử Phát, hiệu Long Cương Cổ Hoan Đông Cao, sinh năm Nhâm dần (1842) tạ thế năm Quý Hợi (1923), hưởng thọ 82 tuổi.

Duy nguyện:

**Từ đường giảng tích, linh tọa thùi quang
Thỉnh giảng hoa đàn, chứng minh trai cúng.
Hương hoa thỉnh, hương hoa bái thỉnh. thành tâm bái**

thỉnh:

**Trời không hai mặt, nước không hai vua,
Nêu cao khí phách lâm nguy, Sáng soi tinh thần nước Việt.**

Hôm nay tiệc pháp phụng vì : Chân linh Nam triều Đông các đại học sĩ húy Cao Xuân Dục tự Tử Phát, hiệu Long Cương Cổ Hoan Đông Cao, sinh năm Nhâm dần (1842) tạ thế năm Quý Hợi (1923), hưởng thọ 82 tuổi.

Duy nguyện:

**Đài vàng hoa rải, đỉnh báu hương bay,
Thành kính tỏ bày, Cảm thông chứng giám.
Hương hoa thỉnh, hương hoa bái thỉnh. thành tâm bái**

thỉnh:

**Giữ gìn văn hóa, lịch sử nước nhà,
Công lao trước tác bao la, Bảo tạng Long Cương vô giá.**

Hôm nay tiệc pháp phụng vì : Chân linh Nam triều Đông các đại học sĩ húy Cao Xuân Dục tự Tử Phát, hiệu Long Cương Cổ Hoan Đông Cao, sinh năm Nhâm dần (1842) tạ thế năm Quý Hợi (1923), hưởng thọ 82 tuổi.

Duy nguyện:

**Ba lần hương thỉnh, mấy lượt chiêu linh,
Xin chứng thỉnh tình, Diển Châu quê xứ.**

Lòng thành phụng thỉnh dạ kính tin,
Đức Tổ về đây chứng thỉnh tình
Sơ lễ kính dâng đôi chén ngọc
Trà hoa mùi đạo diễn Tâm kinh.

Trời sinh đất dưỡng, đức che chở lấy gì lường kịp,
Nước nguồn cây gốc, công bón vun biết sánh chi tày.
Đây nền nhân, đây nhà nghĩa, do Tổ tiên gây dựng mà nên,
Nọ lá ngọc, nọ cành vàng, bởi công đức chất chồng mới có.
Dâng trà - lễ ba lễ – cùng quý

Thắp nén hương thơm, chí thành bái thỉnh :

Công Tổ Tiên non cao biển rộng,

Phận cháu con phải nhớ phải thờ.

Nén hương nghi ngút khói đưa.

Chư linh phảng phất như vừa đâu đây.

Xin cung thỉnh về ngay thụ hưởng.

Chút tâm thành nhất hướng kính dâng.

Trượng thừa Tam Bảo gia ân,

Hộ trì tiếp dẫn dự phần trai nghi.

**Nay trai chủ kính dâng các món cơm canh thanh tịnh, cung thỉnh
đại chúng chân ngôn tâm thành hiến cúng :(Dâng cơm)**

*Nam mô tát phạ đát tha nga đa phạ lô chi đế. Án tam bạt ra, tam bạt ra
hồng.*

*Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da đát điệt tha. Án tô rô tô rô, bát
ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha.
Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhật ra hồng.*

Chí tâm phát nguyện –

Một nguyên nguồn linh thường trong lãng

Hai nguyên tạng thức dứt lãng xãng

Ba nguyên khối nghi đều tan nát

Bốn nguyên trăng đĩnh mãi tròn đầy

Năm nguyên pháp trần không khởi diệt

Sau nguyên lưới ái lìa ràng buộc

Bảy nguyên suy nghĩ hành thập địa

Tám nguyên nghe suốt bỏ tam thiên

Chín nguyên tâm vượt thôi nháy nhót

Mười nguyên ý ngựa dứt cương yên

Mười một nguyên mở lòng nghe Phật dạy

Mười hai nguyên yêu thích Tổ sư thiên

Chí tâm hồi hướng

Chúng sinh vô biên thế nguyên độ

Phiền não vô tận thế nguyên đoạn

Trí tuệ vô tận thế nguyên học

Phật đạo vô thương thế nguyên thành.

- Phục nguyện

Đức Tổ mở mang, Muôn thưở vàng son Tổ ấn

Công ông bồi đắp, Nghìn thu trong sáng gia phong

Canh cánh cầu mong, Đình ninh hoài bão.

Hôm nay ngày 19 tháng 04 năm Bính Thân, tại nhà thờ tổ họ Cao Xuân, Xóm 5, xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Hậu duệ đời thứ 4 là cao Xuân Trứ .

Cùng các bậc cao niên, con trai, gái, dâu, rể, cháu ,chất, nội ngoại đồng tộc và thân hữu gần xa:

Về đây tề tựu , nhân ngày khánh thành nhà thờ Tổ và húy kỵ Đức Thủy tổ cùng chư vị Tiên linh .

Cầu thỉnh chư tăng làm lễ

Giờ này, chí thành quì trước Từ đường,

Kính cẩn dâng lên Sư tọa.

Một lò hương giới ngạt ngào.

Cúng dường ngôi: đức cả công cao,

Đền đáp nghĩa: đất dìu khai hóa,

Ngưỡng mong ĐứcTổ bất xả,

Dũ ánh từ nhân chiếu lâm. từ bi gia hộ.

Nước nhà có phúc. . . .

Khấp nguyện : Giòng giống Việt Nam .

Tứ hoàng thế nguyện. . . .

Đạo tràng viên mãn, Pháp sự châu long,

Con cháu một lòng, Lễ tạ bốn lễ.

KHAI ĐẠI HỒNG CHUNG

Chày kinh động át tiếng bồ lao,

Chuông ngân vang động đất trời cao

Sáu thú vừa nghe phiền não dứt

Ba Đường chột thức khổ trần lao
Nam Mô Siêu Thập Địa Bồ Tát.

KHAI TRÔNG LỚN

Pháp luân thường trời, Tuệ thường bày
Đoạn tuyệt Tử sanh lên bảo đài
Kim Cang đánh lễ, chư phương Phật,
Thân tâm trong sạch lạy Như Lai.
Nam Mô Thiên Tràng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Cổ Lôi Âm Bồ Tát.

Bài Kệ thỉnh Chuông trống Bát-Nhã :

Bát nhã hôi, Bát nhã hôi,

Thỉnh Phật thương đường,

Đai chúng đồng vãn bát nhã âm ,

Phổ nguyên pháp giới đẳng hữu tình,

công nhập Bát Nhã Ba La Mật môn.

(1 lần như vậy là 1 hồi .“Đủ 3 hồi lại 4 tiếng” kết thúc. Riêng Hồng chung, chỉ hồi từ lớn xuống nhỏ theo trống/ lại 3 tiếng.)

(Cách dứt : Thùng /Boong, Thùng thùng/ Boong, Thùng /Boong.)

10.2 Bài Gia đình Phát biểu Giỗ Cụ tại Nhà thờ mới

Với Phan Bội Châu, cụ che chở, giúp sức Phan Bội Châu mới có điều kiện tiếp tục sự nghiệp Đông Du. Phan Bội Châu sau này có viết thư kính dâng cụ Cao Xuân Dục "... Kính trên tướng công là bậc đại nhân ở châu ta, bậc vĩ nhân của thời hiện tại đức hạnh khắp mọi người, cũng như mây lành ở trên trời mới ngọt khắp đồng nội. Kẻ đạo đức cao hơn cả một đời thì như khí hòa giữa mùa xuân trong mát thành mùa thu. Văn chương gồm cả đại tô dưới ngòi bút như hành văn lưu thủy. Kính tế lại giỏi hơn tiểu phạm... Tướng công lại xét việc thiện không bỏ sót yêu bậc tài như mệnh mình... Chỉ chăm đối đãi kẻ sĩ không nghĩ đến quả hậu nên mọi người thi nhau sung sướng đến cả ra nước mắt..."

Chỉ thế thôi cũng đủ thấy từ người dân cho đến các bậc văn thân, ai cũng ngợi ca ân đức của cụ.

Quan điểm về Duy Tân của cụ thật rõ ràng: Phải kết hợp những di sản tích cực về văn hóa giáo dục của cha ông với thành tựu khoa học kỹ thuật phương Tây. Biết bảo tồn, canh tân, phát triển. Chỉ có thế mới đưa Việt Nam giàu mạnh, cường thịnh hòng thoát khỏi ách nô lệ. Quan điểm này với hôm nay còn nguyên giá trị.

Trong hơn 36 năm (1877 - 1913) từ ngày ra làm quan đến khi về hưu, bằng trí tuệ, ý chí cụ đã đạt đến tột đỉnh vinh quang. Cụ được bổ nhiệm từ Tổng đốc rồi Phó tổng tài (1898), Tổng tài Quốc Tử Giám (1903), Thượng thư Bộ học kiêm quản Quốc Tử Giám, Phụ chính đại thần phò tá vua Duy Tân... Trên cương vị Thượng thư Bộ học, cụ tập trung công sức, tài năng của mình vào các hoạt động văn hóa, giáo dục, sử học, luật ...

Cụ Cao Xuân Dục là Thượng thư Bộ học đầu tiên (tương tự như Bộ Giáo dục ngày nay) của triều Nguyễn cũng như lịch sử giáo dục Việt Nam. Cụ nhấn mạnh truyền thống hiếu học, tôn trọng thầy của dân Việt. Trong hệ thống, chương trình giáo dục phải "từ bỏ hư văn", "Chú trọng thực học" với mục tiêu "học để làm người", "Học để phục vụ cho đời", những quan điểm

này há chẳng phải mang đầy đủ tinh thần đổi mới của ngành Giáo dục ngày nay đó sao.

Giáo sư Phạm Minh Hạc nguyên Bộ trưởng Bộ Giáo dục Việt Nam đã nhận xét về Cụ "Dưới góc độ lịch sử giáo dục cũng đủ cơ sở để tôn vinh Cao Xuân Dục là danh nhân tiêu biểu dòng chảy văn hóa - giáo dục Việt Nam".

Kho tàng sách cổ của Việt Nam còn lưu trữ nhiều bộ sách do Cụ viết, chủ biên, tổng tài ... rất có giá trị cho các nhà nghiên cứu, học giả...

Theo thống kê của Viện Nghiên cứu Hán Nôm hiện nay còn 21 bộ sách do Cụ biên soạn và 19 bộ Cụ cùng đồng nghiệp biên soạn.

Về Văn bên cạnh Long Cương kinh để hành dư văn tập gồm 15 quyển còn có Long Cương thảo tập, Long Cương văn tập.

Về thơ có 12 đầu sách với 408 bài thơ (308 bài thơ chữ Hán và 100 bài thơ Nôm. Một di sản đồ sộ về số lượng nhưng cũng đầy chất lượng và giá trị để lại cho con cháu.

Số lượng sách về lịch sử Cụ làm Tổng tài, cùng biên soạn trị biên soạn để lại ngay nay là những bộ sách chính yếu cho các nhà nghiên cứu sử hiện đại: Đại Nam thực lục đệ ngũ ki, đệ lục ki (cuối đời Tự đức đến đời Đồng Khánh) là công trình tiếp tục bộ Đại Nam thực lục Bộ chính sử của triều Nguyễn. Đây là kho tư liệu đầy đủ, hệ thống nhất cho những ai nghiên cứu chuyên sâu về nước Việt Nam thời Nguyễn.

Đại Nam chính liệu liệt truyện - Đại Nam chính biên truyện sơ tập, Quốc triều sử toát yếu - Quốc triều khoa bảng lục - Quốc triều hương khoa lục...

Các công trình đó khẳng định Cụ là nhà sử học lớn thời cận đại. Xứng đáng tiếp nối các nhà sử học thế hệ trước Lê Văn Hưu thời Trần, Phan Phù Tiên, Ngô Sĩ Liên, Nguyễn Công Trứ...

Về Địa lý học Cụ có Đại Nam Nhất thống chí. Một bộ sách địa lý qui mô và biên soạn công phu nhất. Đi đến đâu Cụ cũng khảo sát, ghi chép suốt mấy chục năm liền. Đây là bộ sách thể hiện sự thống nhất của nước Việt

Nam. Từ Lạng Sơn tới Cà Mau và khẳng định chủ quyền của triều Nguyễn cả với Hoàng Sa và Trường Sa ngày nay.

Cụ còn dành nhiều tâm huyết vào các lĩnh vực khác nhau luật học có Quốc triều luật lệ toát yếu hay về đạo đức quan hệ xã hội có Nhân thể tu tri...

Qua các tác phẩm còn lưu đến nay. Cụ thực sự là một học giả uyên bác trên nhiều lĩnh vực. Với nhân cách và công hiến của Cụ. Cụ xứng đáng là một danh nhân văn hóa như khẳng định, kết luận tại hội thảo khoa học "Danh nhân Văn hóa - Đông các Đại học sĩ Cao Xuân Dục" ngày 6.12.2012 tại Vinh - Nghệ An.

Ghi nhận đóng góp của Cụ với lịch sử hiện nay tại thành phố Vinh, thành phố Huế, thành phố Hồ Chí Minh. Chính quyền đã cho đặt tên Cụ Cao Xuân Dục cho đường phố.

Các thế hệ tiếp theo của Cụ nguyện noi gương Cụ phát huy truyền thống của dòng họ, của quê hương quyết tâm đoàn kết xây dựng, nêu cao truyền thống tốt đẹp của cụ gây dựng. Góp phần vào truyền thống và xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Chân thành cảm ơn.

